



ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN TOÁN – LỚP 7 - ĐỀ 001

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	D	D	C	B	A	D	D	B	C	A	D	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1: a)	Thực hiện phép tính $1\frac{1}{6} - 0,3 \cdot \frac{5}{9} - (-2025)^0$	0,5
	$1\frac{1}{6} - 0,3 \cdot \frac{5}{9} - (-2025)^0 = \frac{7}{6} - \frac{3}{10} \cdot \frac{5}{9} - 1$	0,25
	$= \frac{7}{6} - \frac{1}{6} - 1 = 0$	0,25
Câu 1: b)	Thực hiện phép tính $\left \frac{-1}{2} \right + \left(\frac{-1}{3} \right)^2 : \sqrt{4} + \left(\frac{2}{3} \right)^2$	0,5
	$\left \frac{-1}{2} \right + \left(\frac{-1}{3} \right)^2 : \sqrt{4} + \left(\frac{2}{3} \right)^2 = \frac{1}{2} + \frac{1}{9} : 2 + \frac{4}{9}$	0,25
	$= \frac{1}{2} + \frac{1}{18} + \frac{4}{9} = \frac{9}{18} + \frac{1}{18} + \frac{8}{18} = \frac{18}{18} = 1$	0,25
Câu 2:	a. Dùng máy tính cầm tay để tính các căn bậc hai số học các số sau (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai): $-\sqrt{1267}$ và $\sqrt{10010}$ b. Khoảng cách từ nhà đến trường của bạn Toàn là 2,3 dặm (cho biết 1 dặm = 1,609344 km). Hãy tính khoảng cách này theo đơn vị km với độ chính xác d = 0,05.	1,0
a)	$-\sqrt{1267} \approx -35,59$ $\sqrt{10010} \approx 100,05$	0,25 0,25
b)	$2,3 \cdot 1,609344 \approx 3,7 \text{ km}$	0,5
Câu 3:	a) $-0,5 + 2x = \frac{-5}{3}$ b) $\left x + \frac{1}{2} \right - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$	1,0
a)	a) $-0,5 + 2x = \frac{-5}{3}$	0,5



	$2x = \frac{-5}{3} + 0,5$ $2x = \frac{-5}{3} + \frac{1}{2}$ $2x = \frac{-10}{6} + \frac{3}{6}$ $2x = \frac{-7}{6}$ $x = \frac{-7}{6} : 2$ $x = \frac{-7}{6} \cdot \frac{1}{2}$ $x = \frac{-7}{12}$ Vậy $x = \frac{-7}{12}$	
b)	b) $\left x + \frac{1}{2} \right - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ $\left x + \frac{1}{2} \right = \frac{2}{3} + \frac{1}{3}$ $\left x + \frac{1}{2} \right = 1 \text{ suy ra}$ $x + \frac{1}{2} = 1$ hoặc $x + \frac{1}{2} = -1$ (0,25 điểm) +) Với $x + \frac{1}{2} = 1$ $x = 1 - \frac{1}{2}$ $x = \frac{1}{2}$ +) Với $x + \frac{1}{2} = -1$ $x = -1 - \frac{1}{2}$ $x = \frac{-3}{2}$ Vậy $x = \frac{1}{2}$ và $x = \frac{-3}{2}$. (0,25 điểm)	0.5
Câu 4:	Tại cửa hàng bán bánh ngọt, giá bán ban đầu của một cái bánh ngọt là 50 000 đồng. Vào ngày lễ Giáng Sinh, cửa hàng đã quyết định giảm giá 20%	1.0

	cho mỗi cái bánh ngọt so với giá bán ban đầu và nếu khách hàng mua 5 cái bánh ngọt trở lên thì từ cái bánh thứ 6 trở đi, mỗi cái bánh khách hàng sẽ chỉ phải trả với giá bằng 80% của giá đã giảm trước đó. Một lớp học muốn đặt 30 cái bánh ngọt để liên hoan. Tính tổng số tiền mà lớp phải trả.											
	Giá tiền một cái bánh sau khi giảm giá lần 1 là: 50 000 . (100% - 20%) = 40 000 (đồng) Giá tiền một cái bánh sau khi giảm giá lần 2 là: 40 000 . 80% = 32 000 (đồng) Tổng tiền bánh mà lớp phải trả là: 5. 40 000 + (30 – 5). 32 000 = 1 000 000 (đồng)	0,25 0,25 0,5										
Câu 5:	Một bể nước có dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước là 24dm; 20dm; 5dm. Người ta dùng một cái can có dung tích 25 lít để lấy nước đổ vào bể, hỏi cần đổ bao nhiêu can nước thì bể đầy nước? (Cho biết 1 dm ³ = 1 lít)	1.0										
	Thể tích bể nước là: 24. 20. 5 = 2400 (dm ³) = 2400 (lít) Số can nước cần đổ vào để đầy bể là: 2400 : 25 = 96 (can)	0,5 0,5										
Câu 6:	Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn môn thể thao ưa thích nhất trong bốn môn: Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền của học sinh khối 7 ở một trường THCS. 	1.0										
	a) Lập bảng thống kê về việc chọn môn thể thao ưa thích nhất trong bốn môn: Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền của học sinh khối 7 ở trường THCS đó. <table><tr><td>Môn thể thao</td><td>Bóng đá</td><td>Bóng bàn</td><td>Cầu lông</td><td>Bóng chuyền</td></tr><tr><td>Tỉ lệ lựa chọn</td><td>40%</td><td>15%</td><td>25%</td><td>20%</td></tr></table>	Môn thể thao	Bóng đá	Bóng bàn	Cầu lông	Bóng chuyền	Tỉ lệ lựa chọn	40%	15%	25%	20%	0,5
Môn thể thao	Bóng đá	Bóng bàn	Cầu lông	Bóng chuyền								
Tỉ lệ lựa chọn	40%	15%	25%	20%								
	b) Hãy phân loại dữ liệu trong bảng thống kê vừa lập được ở câu a) dựa trên tiêu chí định tính và định lượng. Dữ liệu theo tiêu chí định tính: Môn thể thao Dữ liệu theo tiêu chí định lượng: Tỉ lệ lựa chọn	0,5										



Câu 7:	Cho hình vẽ sau và cho biết góc $B_1 = 60^\circ$, góc $C_1 = 60^\circ$, góc $D_1 = 110^\circ$ a) Chứng minh: $AB \parallel CD$ b) Tính số đo các góc D_3; A_1; A_2 c) Kẻ tia Dx là tia phân giác của góc CDA. Tia Dx có song song với BC không? Vì sao?	1.0
7a	Ta có : $B_1 = C_1 = 60^\circ$ Mà B_1 và C_1 ở vị trí so le trong Nên : $AB \parallel CD$	0,25
7b	❖ Tính D_3 : Ta có : $D_3 = D_1$ (đối đỉnh) Mà $D_1 = 110^\circ$ Nên $D_3 = 110^\circ$ ❖ Tính A_1 : Ta có : $AB \parallel CD$ $\Rightarrow A_1 = D_3$ (so le trong) Mà $D_3 = 110^\circ$ Nên $A_1 = 110^\circ$	0,25
7c	Ta có : Dx là tia phân giác của góc CDA Nên : $CDx = xDA = \frac{CDA}{2} = \frac{110^\circ}{2} = 55^\circ$ Ta có : $C_1 \neq CDx$ C_1 và CDx ở vị trí đồng vị Nên : Dx không song song với BC	0,25 0,25